

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tàn

Ông Nguyễn Bá Điền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Quỳnh Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLHS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Tất T; Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 05/9/1977, tại thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ;

- Nơi cư trú: số 11, ngõ 2, đường Đầm V, phường B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh V;

- Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Trịnh Tất T (tên gọi khác Trịnh Quốc T), sinh năm 1951;

- Mẹ đẻ: Đặng Thị Kim C, sinh năm 1952;

Bố, mẹ bị cáo hiện đang ở thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ;

- Anh, chị, em ruột: Có 04 anh em, T là con thứ nhất;

- Vợ: Nguyễn Thị Hồng T – sinh năm 1979;

- Con: 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008;

Vợ, con bị cáo hiện đang trú tại số 11, ngõ 2, đường Đầm V, phường B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh V;

- *Tiền án, tiền sự: không.*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/09/2018, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P; (Có mặt).

2. Họ và tên: **Chử Anh N**; Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 20/5/1981, tại huyện Lâm T, tỉnh P;

- Nơi cư trú: Khu 14, xã X, huyện Lâm T, tỉnh P;

- Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Chử Văn G, sinh năm 1957;

- Mẹ đẻ: Ngô Thị S, sinh năm 1959;

Bố, mẹ bị cáo hiện ở Khu 14, xã X, huyện Lâm T, tỉnh P;

- Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, N là con thứ hai;

- Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, hiện đang lao động tự do tại thành phố H;

- Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

- *Tiền án: 01 tiền án:*

B án số 70/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh P xử phạt Chử Anh N 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2017.

- *Tiền sự: Không*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/9/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 18 giờ ngày 14/9/2018, tại đoạn đường Nguyễn Tất Thành thuộc phố Tân Xuân, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh P, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P bắt quả tang **Chử Anh N**, sinh năm 1981 ở khu 14, xã X, huyện Lâm T, tỉnh P đang tàng trữ 01 gói nilon chứa chất bột cục màu trắng (N khai là Heroine để bán). Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 88G1-031.05; 01 điện thoại di động Nokia kèm 01 thẻ sim số thuê bao 01638234630 và số tiền 735.000đ.

Tại **B** Kết luận giám định số 950/KLGD ngày 17/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: "*Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,992 gam, loại Heroine*".

Về nguồn gốc ma túy, N khai: Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2018, N gọi điện cho Trịnh Tất T, sinh năm 1977 nhà ở số 11, ngõ 2, đường Đầm V, thành phố

Vĩnh Y, tỉnh V hỏi mua 01 chỉ heroine, T nói giá 4,2 triệu đồng và hẹn đến khu vực ngã tư T50 thuộc phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Y. Sau đó N đi xe máy đến điểm hẹn và đưa 4,2 triệu đồng, T cầm tiền bảo N đứng chờ, T đi một lúc quay lại đưa N 01 gói heroine, N cất giấu vào túi quần rồi đi về thành phố Việt Trì thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần mua trên, N khai trước đó đã mua 01 lần được 01 gói heroine với giá 01 triệu đồng của T vào khoảng 15 giờ một ngày giữa tháng 8/2018 tại địa điểm và diễn biến như trên. Sau khi mua được heroine, N chia nhỏ ra sử dụng và đã bán 02 lần, mỗi lần 01 gói không xác định khối lượng cho chú họ là Chử Văn N, sinh năm 1969 nhà ở khu 15, xã X, huyện Lâm T, tỉnh P. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2018, N gọi điện cho N hỏi mua heroine với số tiền 200.000đ, N đồng ý và bảo N ra cổng nhà N để giao dịch. Khi N đến, N đưa 200.000đ, N nhận tiền rồi về nhà lấy 01 gói heroine mang đến bán cho N.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2018, với diễn biến và địa điểm như lần 1, N đã bán cho N 01 gói heroine không xác định khối lượng với giá 200.000đ.

Chử Anh N còn khai: Qua các mối quan hệ xã hội giới thiệu, N đã mua được heroine của những người sau:

- Từ đầu năm 2014 đến đầu năm 2016, N đã mua heroine của Bình, khoảng hơn 40 tuổi, thuê trọ ở làng Đa Sỹ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhiều lần, mỗi lần mua 01 gói heroine với giá 02 triệu đồng. N chỉ nhớ diễn biến 02 lần mua, trong đó một lần mua vào đầu tháng 01/2016 và một lần mua sau đó 02 ngày.

- Từ đầu tháng 4/2018 đến giữa tháng 7/2018, N đã mua được heroine nhiều lần của L nhà ở ngõ 108, phố N Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhưng N chỉ nhớ diễn biến 02 lần mua vào khoảng đầu và giữa tháng 7/2018, mỗi lần 01 gói heroine với giá 01 triệu đồng.

N khai sau khi mua được heroine của Bình và L, N chia nhỏ để sử dụng và bán nhưng không xác định được người mua và khối lượng chất ma túy đã bán.

Cơ quan Điều tra tiến hành xác M đối với Chử Văn N, tại cơ quan điều tra N khai nhận đã 02 lần mua được 02 gói heroine của N với diễn biến và phương thức mua bán ma túy phù hợp với lời khai của N. Sau khi mua được heroine, N đã sử dụng hết.

Đối với L và Bình, Cơ quan Điều tra xác M theo thông tin N khai nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Chử Anh N đã bán heroine cho Chử Văn N 02 lần số lượng 02 gói heroine không xác định khối lượng. Ngoài ra ngày 14/9/2018, N có hành vi tàng trữ 1,992 gam heroine nhằm bán trái phép cho người khác.

2. Căn cứ lời khai của Chủ Anh N, ngày 15/9/2018 Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trịnh Tất T** tại số 11, ngõ 2, đường Đàm V, thành phố Vĩnh Y, tỉnh V, thu giữ: 01 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng (T khai là heroine để bán); 01 điện thoại di động Huawei kèm 01 thẻ sim số thuê bao 01659475269; 01 chứng **M** nhân dân mang tên Trịnh Tất T; số tiền 01 triệu đồng.

Tại N Kết luận giám định số 951/KLGĐ ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy cả hai mặt đều màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,390 gam, loại Heroine*”.

Tại Cơ quan Điều tra, Trịnh Tất T khai đã 02 lần bán heroine cho Chủ Anh N với số lượng 01 chỉ (tương đương 3,75 gam) và 01 gói heroine không xác định được khối lượng.

Ngoài ra, T khai từ đầu tháng 05/2018 đến ngày 15/9/2018, T đã bán heroine cho Đinh Văn **M**, sinh năm 1968 nhà ở tổ 36 phố Thi đua, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P 07 lần tổng số 04 chỉ (tương đương 15,0 gam) và 03 gói heroine không xác định khối lượng. Các lần bán, T đều hẹn **M** đến khu vực ngã tư T50 thuộc phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Y, cụ thể: Lần 1 vào khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 5/2018, T bán cho **M** 01 gói heroine với giá 800.000đ. Lần 2, sau khoảng 03 ngày, T bán tiếp 01 gói heroine với giá 1,2 triệu đồng. Các lần 3, 4, 5 và 6 T đều bán cho **M** 01 chỉ heroine, trong đó lần 3 vào khoảng 11 giờ một ngày giữa tháng 5/2018 bán giá 3,3 triệu đồng; lần 4 vào khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 5/2018, bán giá 3,7 triệu đồng; lần 5 vào khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 6/2018 và lần 6 vào khoảng 11 giờ một ngày giữa tháng 6/2018, T bán cho **M** 01 chỉ heroine với giá 3,5 triệu đồng. Lần 7: Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2018, T bán cho **M** 01 gói heroine với giá 02 triệu đồng.

Nguồn gốc số ma túy bán cho **M** và N, theo T khai mua của một người chỉ biết thông tin tên là T, khoảng 30 tuổi, nhà ở ngõ 40, đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Y. Trong đó mỗi lần T mua và bán 01 gói heroine được lãi 200.000 đồng, 01 chỉ heroine được lãi 500.000 đồng. Như vậy, T bán ma túy cho **M**, N tổng số 05 chỉ và 04 gói heroine T được lãi 3.300.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu hết cho N thân.

Tại Cơ quan Điều tra, Đinh Văn **M** khai đã mua heroine của T 07 lần số lượng 04 chỉ (tương đương 15,0 gam) và 03 gói heroine, phù hợp với lời khai của T. Sau khi mua được heroine, **M** đã sử dụng hết.

Cơ quan Điều tra xác **M** đối với người đàn ông tên T mà Trịnh Tất T khai đã bán ma túy cho Trịnh Tất T, tuy nhiên do thông tin không cụ thể nên không xác định được để xem xét xử lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Trịnh Tất T đã bán heroine cho Chủ Anh N 02 lần tổng số 01 chỉ (tương đương 3,75 gam) và 01 gói heroine có khối lượng 1,992 gam. Bán heroine cho

Đinh Văn **M** 07 lần được tổng cộng 04 chỉ (tương đương 15,0 gam) và 03 gói heroine không xác định được khối lượng. Ngoài ra, ngày 15/9/2018, T còn có hành vi tàng trữ 0,390 gam heroine nhằm bán trái phép cho người khác.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố các bị cáo về các tội cụ thể như sau:

- Đối với **Trịnh Tất T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Đối với **Chử Anh N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã được N Cáo trạng viện dẫn.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Tất T và Chử Anh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ Điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Trịnh Tất T** Từ 7 đến 8 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 15/9/2018. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251 ; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Chử Anh N** từ 7 đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/9/2018. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy số 950/KLGD; 01 bì số 951/KLGD

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 Điện thoại di động Nokia vỏ màu đen xám của Chử Anh N; 01 điện thoại Huawei màu tím, đen của Trịnh Tất T.

Truy thu của Trịnh Tất T 3.300.000đ sung công.

+ Trả lại cho Trịnh Tất T 01 chứng **M** nhân dân và 1.000.000đ (một triệu đồng);

+ Trả lại cho Chử Anh N 735.000đ (bảy trăm ba lăm nghìn đồng);

Nhưng tạm giữ số tiền trên của các để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc Trịnh Tất T

Chủ Anh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2018 đến ngày 15/9/2018, Trịnh Tất T và Chủ Anh N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ địa bàn tỉnh V về tỉnh P để bán cho các con nghiện trên địa bàn. Trong đó:

- Trịnh Tất T đã bán nhiều lần cho Chủ Anh N và Đinh Văn M tổng khối lượng là 21,132 gam heroine và 03 gói heroine không xác định khối lượng, thu lời 3.300.000 đồng.

- Chủ Anh N đã bán 02 lần bán cho Chủ Văn N mỗi lần 01 gói heroine không xác định khối lượng. Ngoài ra N còn tàng trữ 1,992 gam heroine nhằm bán trái phép cho người khác.

Như vậy, hành vi của **Trịnh Tất T** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của **Chủ Anh N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo được thực hiện trong thời gian dài, việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội, Trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Chủ Anh N khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Tất T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Tất T đã tự khai nhận đã nhiều lần

bán heroin cho Đinh Văn **M**. Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo xác **M** của cơ quan điều tra, các bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Chủ Văn **N**, Đinh Văn **M** là người đã mua heroine của các bị can và sử dụng hết cho **N** thân, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu lời bất chính của bị cáo T cần truy thu sung công. Một số tài sản và giấy tờ thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo sở hữu.

Một số chiếc điện thoại di động kèm theo sim thu được của các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu sung công.

Vật chứng khác như ma túy, dụng cụ dùng sử dụng chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát viên đánh giá đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Trịnh Tất T, Chủ Anh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trịnh Tất T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 15/9/2018. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Chủ Anh N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 14/9/2018. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy số 950/KLGD; 01 bì số 951/KLGD

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 Điện thoại di động Nokia vỏ màu đen xám của Chủ Anh N; 01 điện thoại Huawei màu tím, đen của Trịnh Tất T

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên N giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 15 tháng 2 năm 2019).

+ Truy thu của Trịnh Tất T 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho Trịnh Tất T 01 chứng M nhân dân và 1.000.000đ (một triệu đồng);

+ Trả lại cho Chủ Anh N 735.000đ (bảy trăm ba lăm nghìn đồng);

Nhưng tạm giữ số tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiền trên đến cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tàn

Nguyễn Bá Điền

Tạ Văn Thành

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại HN;
- CA, VKSND, THADS, PV 27 CA tỉnh PT;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- TB các địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Thành